

Số: 6035 /TĐNCS-HĐQT

Cầm Phả, ngày 11 tháng 8 năm 2025

V/v Công bố thông tin chốt danh sách cổ đông
để trả cổ tức năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức
năm 2024 bằng tiền mặt Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu- TKV.
2. Mã chứng khoán: TD6
3. Trụ sở chính: Số 42, Kim Đồng, Phường Cầm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
4. Điện thoại: 02033.863739 Fax: 02033.863942
5. Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Đức Giang.
6. Điện thoại (di động): 0964.011.177
7. Nội dung thông tin công bố: Ngày đăng ký thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt:
 - Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 21 tháng 8 năm 2025.
 - Mức cổ tức: 3 %/ cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 300 đồng).
 - Ngày thanh toán: Ngày 05 tháng 9 năm 2025.
 - Địa điểm, hình thức thanh toán :
 - + Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền mặt tại Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV vào các ngày làm việc từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 và xuất trình Căn cước công dân (hoặc Giấy tờ tùy thân khác còn hiệu lực) + Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.

Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu- TKV báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thông báo đến các cổ đông của Công ty biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
THỦ KÝ CÔNG TY



Hoàng Đức Giang

Tài liệu đính kèm:

- Thông báo ngày đăng ký cuối cùng

Số: 6036 /TB-TĐNCS

Cẩm Phả, ngày 11 tháng 8 năm 2025

V.v: Thông báo thực hiện quyền nhận
cổ tức năm 2024 bằng tiền

THÔNG BÁO
Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền

Kính gửi: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu- TKV.
Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu- TKV.
Trụ sở chính: Số 42, Kim Đồng, P. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
Điện thoại: 02033.863739 Fax: 02033.863942.

Chúng tôi thông báo đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV
Mã chứng khoán: TD6
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Sàn giao dịch: HNX

Ngày đăng ký cuối cùng: 21 tháng 8 năm 2025.

1. Lý do và mục đích: Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông.

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện: 3 %/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 300 đồng);

- Ngày thanh toán: Ngày 05/9/2025;

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền mặt tại Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV vào các ngày làm việc từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 và xuất trình Căn cước công dân (hoặc Giấy tờ tùy thân khác còn hiệu lực) + Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.

Đồng thời đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận danh sách (bản cứng): Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu- TKV: Số 42, Kim Đồng, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Địa chỉ nhận tài liệu: Công giao tiếp điện tử của VSDC (TK đã đăng ký).

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c)
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Dặng Thanh Bình

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI- CỘC SÁU- TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /NQ-ĐHĐCĐ

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỘC SÁU - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ban hành;

Căn cứ Biên bản số 08/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024	KH TKV (Điều chỉnh)	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/NQ 2024 (%)	Tỷ lệ TH/ TKV (đ/c) (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Than sản xuất	1.000 tấn	1.631		1.868	115	
-	Than nguyên khai	“	1.110		1.111	100	
-	Than sạch từ ĐDLT	“	521	721	757	145	105
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	1.719		1.826	106	
-	Nguyên khai	“	1.153		932	81	
-	Sàng sạch	“	566		894	158	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024	KH TKV (Điều chỉnh)	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/NQ 2024 (%)	Tỷ lệ TH/TKV (đ/c) (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m3	17.214		17.688	103	
-	Đất đá bốc xúc hạch toán	“	17.968	18.428	18.442	103	100
4	Hệ số bóc CBSX	m3/tấn	15,51		15,92	103	
-	Hệ số bóc đất đá hạch toán	“	16,19	16,60	16,60	102	100
5	Mét khoan sản xuất	1000 mk	390,2		270	69	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.920		2.907	99,6	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	274,873	275,527	275,527	100	100
8	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	12.770		13.823	108	
9	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	40,276		63,694	158	
10	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 3		3	100	

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 gồm các mục tiêu chính như sau:

2.1. Mục tiêu tổng quát năm 2025: **“An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả”**.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	Ghi chú
1	Than sản xuất	1000 tấn	3.710	
-	NK theo hệ số bóc	“	2.670	
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	“	1.040	
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	3.190	
-	Nguyên khai	“	2.385	
-	Sàng sạch	“	805	
3	Đất đá	1000 m3	35.000	
4	Hệ số bóc CBSX	m3/tấn	13,46	
5	Hệ số bóc đất hạch toán	“	13,85	
6	Doanh thu tổng số	Tr.đ	5.218.266	
7	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	495.925	
8	Lợi nhuận tổng số	Tr.đ	38.108	
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	13,106	
10	Chi trả cổ tức	%	≥ 3	

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Quản trị tài nguyên						
a	Bóc đất đá lộ thiên	1000m ³	25.500	30.000	37.200	37.200	33.800
	Trong đó: Đất CBSX	"	25.500	30.000	37.200	37.200	33.800
	Đất XDCB	"					
b	Hệ số bóc đất đá CBSX	m ³ /tấn	12,14	12,50	13,78	13,78	13,52
2	Sản phẩm chủ yếu						
2.1	Than nguyên khai	1000t	2.100	2.400	2.700	2.700	2.500
-	Lộ thiên	"	2.100	2.400	2.700	2.700	2.500
2.2	Than sàng sạch tại mỏ	1000t	650	670	790	790	675
-	Than sạch từ nguyên khai	"	150	170	190	190	175
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	"	500	500	600	600	500
2.3	Than tiêu thụ (giao Tập đoàn)	1000t	2.600	2.900	3.300	3.300	3.000
a	Than giao Cty tuyển than	"	1.950	2.230	2.510	2.510	2.325
-	Than nguyên khai	"	1.950	2.230	2.510	2.510	2.325
b	Than giao Cty kho vận	"	650	670	790	790	675
-	Than sạch	"	650	670	790	790	675
3	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	3.984.265	4.398.348	5.087.123	5.266.529	4.624.076
3.1	Doanh thu sản xuất than	"	3.972.265	4.386.348	5.075.123	5.254.529	4.612.076
3.2	Doanh thu sản xuất khác	"	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	29.591	32.899	37.773	38.666	34.427
4.1	Sản xuất than	"	29.591	32.899	37.773	38.666	34.427
4.2	Sản xuất khác	"					
5	Lao động - Tiền lương						
5.1	lao động định mức	Người	2.981	2.934	2.968	2.858	2.620
5.2	Tiền lương bình quân	1000đ/ng- thg	14.191	14.923	15.528	16.442	17.255

Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV:

Chỉ đạo, triển khai và điều chỉnh tăng/giảm các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông;

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (có Báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty (có Báo cáo kèm theo).

Điều 4. Thông qua Báo cáo Hợp đồng giao dịch năm 2025 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua HĐ giao dịch năm 2025 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua (có Báo cáo kèm theo).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện (có Báo cáo kèm theo).

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024	100	81.887	Trong đó: (i) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại 40.215 triệu đồng; (ii) Chênh lệch tăng Lợi nhuận sau thuế do giảm thuế TNDN (chuyển lỗ của TC6 sang công ty hợp nhất) 9.601 triệu đồng.
-	Lợi nhuận sau thuế 02 Công ty hợp nhất chuyển sang.		19.283,1	
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024		62.603,4	
2	Lợi nhuận chưa được phân phối	60,84	49.816	
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	39,16	32.071	
-	Chi trả cổ tức	22,69	18.581	3% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,35	288	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	16,12	13.202	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (80%)		10.561,6	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (20%)		2.640,4	

Điều 7. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty năm 2024; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2025.

1. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người QL Công ty:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT và BKS và người QL Công ty năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương (Tr.đ)		Thù lao (Tr.đ)		Phụ cấp (Tr.đ)	
			SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền

1	Hội đồng quản trị	06	01	252,544	05	106,582	01	29,2
2	Ban kiểm soát	03			03	82,041		
3	Người quản lý	07	06	1.532,467				
	Cộng			1.785,011		188,623		29,2

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2025:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680		
2	Thành viên HĐQT	2	105.120		
3	TV HĐQT chuyên trách	1			394.200
4	Thành viên ĐL HĐQT	1		262.800	
5	Trưởng BKS	1	54.960		
6	Thành viên BKS	2	105.120		
7	Giám đốc	1			444.600
8	Phó giám đốc	4			1.576.800
9	Kế toán trưởng	1			360.000
	Tổng cộng		326.880	262.800	2.775.600

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024 (*Có Báo cáo kèm theo*).

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 gồm:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH kiểm toán BDO;
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY).

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV thông qua.

2) Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV:

- Có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục triển khai đầy đủ các hồ sơ, thủ tục để niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) bảo đảm các quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (e-copy);
- Các cổ đông Công ty (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban Giám đốc Công ty (e-copy);
- ĐU, CĐ, ĐTN, Hội CCB (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY